

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỤ THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung	Mục tiêu cụ thể		Cơ quan chủ trì thực hiện
		Đến năm 2025	Đến năm 2030	
1.	Cải cách thể chế			
	<p>- Ưu tiên ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nhằm cụ thể hóa các thể chế, chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, cần ưu tiên nguồn lực thực hiện để tạo sự lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.</p> <p>- Triển khai thực hiện hiệu quả các thể chế, chính sách pháp luật về quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố, chú trọng thể chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC).</p> <p>- Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành QPPL, cũng như trong việc phản biện và giám sát thi hành pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.</p>	<p>- Triển khai thực hiện hiệu quả các thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVC.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.</p>	<p>Triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả hệ thống thể chế của nền hành chính hiện đại; thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố.</p>	<p>Phòng pháp chế Thành phố</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. - Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. 			
2.	Cải cách thủ tục hành chính			
	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. - Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố. - Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp. - Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC. - Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. - Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của Tỉnh đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 (theo kế hoạch của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành). + Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. + Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. + Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên. - Tối thiểu 90% TTHC của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. - 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền. - Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%. 	Văn phòng HĐND và UBND Thành phố

	<p>công ích đảm nhận một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Nghiên cứu việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp.</p>	<p>trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.</p> <p>+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.</p> <p>+ Tối thiểu 80% TTHC của Thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.</p> <p>+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.</p> <p>+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.</p> <p>+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.</p>		
--	---	---	--	--

3.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục việc rà soát chức năng, nhiệm vụ gắn với sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó, giảm cơ cấu bên trong theo quy định. - Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định của Trung ương. - Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách. - Rà soát, sắp xếp các Hội đặc thù được giao biên chế và cấp kinh phí hoạt động theo thẩm quyền và phù hợp với thực tế nhằm tinh gọn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, hoạt động hiệu quả. - Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. - Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố đúng quy định theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố không vượt so với quy định. - Tiếp tục phấn đấu giảm tối thiểu bình quân cả Thành phố 10% đơn vị sự nghiệp công lập; 10% biên chế sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. - Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020. - Hoàn thành 100% việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học). - Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính Thành phố, xã và khóm, ấp theo tiêu chuẩn quy định. - Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và giảm tương ứng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian. - Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu như: y tế, trường mầm non, mẫu giáo, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, bảo trợ xã hội và chăm sóc người có công... - Phấn đấu giảm 2.575 (tương đương 10%) biên chế sự nghiệp nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. - Phấn đấu giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 – 2025. - Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%. - Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị. 	<p>Phòng Nội vụ Thành phố (Phòng Y tế Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố chủ trì về dịch vụ y tế, giáo dục)</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính Thành phố, xã, phường theo quy định của pháp luật. + Ban hành giải pháp khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương. + Thực hiện sắp xếp, sáp nhập các khóm, ấp phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của khóm, ấp. + Thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp Thành phố. 			
4.	Cải cách chế độ công vụ			
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, rà soát, xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVC theo quy định. - Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCC + Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền. + Tăng cường ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng tổ chức thi tuyển, nâng ngạch... - Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực. - Triển khai việc thi cạnh tranh để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, cấp phòng và tương đương. 	Xây dựng được đội ngũ CBCCVC của Thành phố có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được đội ngũ CBCCVC của Thành phố chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý phòng, ban, UBND các xã, phường, trên 30% số lãnh đạo, quản lý UBND Thành phố, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. - 100% CBCC xã, phường có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. 	Phòng Nội vụ Thành phố

	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC dựa trên kết thực hiện nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm. - Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ. - Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ. - Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC gắn liền với rà soát, đánh giá, quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. - Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCC ở xã, phường và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí. - Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thu hút, trọng dụng nhân tài. 			
5.	Cải cách tài chính công			

	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. - Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan, đơn vị sự nghiệp, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước. - Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định để đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí kết quả, sản phẩm đầu ra. - Đẩy mạnh xã hội hóa một số loại dịch vụ công như: Vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng... Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. - Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư và mở rộng phát triển sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025. - Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư và mở rộng phát triển sản xuất. 	Phòng Tài chính-Kế hoạch Thành phố
6.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số của Tỉnh. Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai thực hiện. - Đẩy mạnh việc phát triển hạ tầng truyền dẫn và hệ thống dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền. - 100% cơ quan hành chính trên địa bàn Tỉnh tham gia sử dụng hệ thống thông tin báo cáo; 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. - 90% hồ sơ công việc tại cấp Thành phố và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử 	Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố

<p>quyền số; phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các cơ quan, địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước. - Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của Thành phố. - Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. - 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động. - Triển khai Hệ thống phòng họp không giấy (e-Cabinet) trên địa bàn Thành phố. - 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật. - Trên 80% hồ sơ công việc cấp Thành phố và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. - 100% các cơ quan, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND Tỉnh giao, bảo đảm hiện thị theo thời gian thực. 	<p>lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc. - Trên 50% cuộc họp giữa cấp Thành phố với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến. - 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. - Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng. 	
--	--	--	--